

Thái Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ D - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Phòng 12, tầng 14, Chung cư D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Hải Q – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 27, ngõ 02, đường T, tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Toàn T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 124, đường L, tổ 02, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Anh N - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 153, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phân chia tài sản chung: Anh Phạm Hải Q được quyền sở hữu, sử dụng 01 thửa đất số 126, tờ bản đồ số 43, diện tích đất 71,4 m², tại địa chỉ: Tổ 22, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mang tên anh Phạm Hải Q, chị Trương Thị Mỹ D và 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe: tải có mui, màu sơn: Trắng, tải trọng hàng hóa: 2000, có số máy: D4DBE568466, số khung: 50BKEC028117, số loại: HUYNDAI, dung tích 3907, 03 chỗ ngồi, sản xuất năm 2013, biển số đăng ký: 17C-04250 đăng ký mang tên anh Phạm Hải Q. Anh Phạm Hải Q có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Trương Thị Mỹ D. Chị D có nghĩa vụ làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên cho anh Phạm Hải Q theo quy định của pháp luật.

2.2. Về xác định nghĩa vụ trả nợ: Số tiền 430.000.000 đồng chị Trương Thị Mỹ D lấy từ anh Nguyễn Toàn T và đang quản lý là tiền của anh Lê Anh N nhờ anh Phạm Hải Q giao dịch, mua bán hộ chiếc xe mô tô phân khối lớn, biển kiểm soát 17A1 – 00018 của anh Lê Anh N bán cho anh Đỗ Duy H, sinh năm 1982, địa chỉ: số 18, ngách 68/53/9, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Vì vậy, chị D phải trả cho anh Phạm Hải Q số tiền 430.000.000 đồng và anh Q có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Anh N số tiền này.

2.3. Về thanh toán chênh lệch tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

2.3.1. Anh Phạm Hải Q có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Trương Thị Mỹ D số tiền là 780.000.000 đồng, đối trừ đi số tiền 430.000.000 đồng chị D phải trả cho anh Phạm Hải Q, nên anh Quân có trách nhiệm thanh toán cho chị D số tiền chênh lệch tài sản còn lại là 350.000.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong cho nhau.

2.3.2. Anh Phạm Hải Q có nghĩa vụ trả cho anh Lê Anh N số tiền 430.000.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong cho nhau.

2.4. Về chi phí định giá tài sản: Chị Trương Thị Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá là 3.000.000 đồng (chị D đã thi hành xong).

2.5. Về án phí: Do các bên tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự trước khi Tòa án

tiến hành hòa giải, nên các đương sự không phải chịu án phí chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ. Trả lại chị Trương Thị Mỹ D 17.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006861 ngày 11/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trả lại anh Phạm Hải Q số tiền 10.060.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007220 ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKDND thành phố Thái Bình;*
- *UBND phường T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hà